

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 57/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27-10-2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Bình.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Duy Bản và Bà Huỳnh Thị Yến.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Biện Việt Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 68/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lưu Thị MH, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Thôn 03, xã T, huyện ĐL, tỉnh BT;

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Thôn 07, xã G, huyện TL, tỉnh BT;

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Cháu Nguyễn Lưu TN, sinh ngày 21/9/2018;

Nơi cư trú: Thôn 03, xã T, huyện ĐL, tỉnh BT;

Tại phiên tòa vắng mặt các đương sự, chị H có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lưu Thị MH trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị MH và anh Nguyễn Văn T là vợ chồng,

đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện TL, tỉnh BT vào ngày 09/11/2017. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống chung với nhau tại nhà cha mẹ chồng ở thôn 07, xã G, huyện TL cho đến nay. Thời gian đầu thì vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên thời gian gần đây cuộc sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm về lối sống, do kinh tế gia đình khó khăn, anh T thường hay nhậu nhẹt, chửi bới, đe dọa, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của chị H dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Khoảng tháng 02/2021 đến nay vợ chồng đã sống ly thân. Chị H khẳng định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H không muốn sống đoàn tụ với anh T nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Chị H và anh T có 01 người con chung tên Nguyễn Lưu TN, sinh ngày 21/9/2018. Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được quyền nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Lưu TN cho đến khi thành niên và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định là không có và không yêu cầu giải quyết.

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T xác nhận lời khai của chị H là đúng, đồng thời thừa nhận cuộc sống chung vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do hai vợ chồng bất đồng quan điểm về lối sống, do kinh tế gia đình khó khăn, anh T thường hay nhậu nhẹt, chơi bời nhưng mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng như chị H trình bày. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn thì anh T không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của chị H. Anh T mong muốn được hòa giải đoàn tụ với chị H.

- Về con chung: Anh T thống nhất lời khai của chị H về con chung, tuy nhiên anh T đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Lưu TN cho anh nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục cho đến khi thành niên, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh T xác định là tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết.

Tại Biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân ngày 20/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện TL với đại diện thôn 07, xã G, huyện TL xác định: Vợ chồng chị H và anh T là cư dân sinh sống tại địa phương, trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, khoảng tháng 02/2021 chị H đã bỏ về nhà cha mẹ đẻ, anh T và chị H đã không còn chung sống với nhau.

Tòa án đã mở phiên hòa giải lần thứ nhất vào ngày 01/7/2021 để các đương sự hòa giải đoàn tụ với nhau, tuy nhiên hòa giải không thành.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh BT phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tiến hành tố tụng đúng quy định; người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

- Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị H được quyền nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Lưu TN cho đến khi thành niên; Nguyên đơn không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ lời khai của các đương sự, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Lưu Thị MH yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và việc nuôi con; Các đương sự đều không có yêu cầu nào khác; Bị đơn có nơi cư trú tại: thôn 07, xã G, huyện TL, tỉnh BT nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh BT theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự đoàn tụ nhưng hòa giải không thành, do đó Tòa án mở phiên tòa để xét xử đối với vụ án.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T không có yêu cầu phản tố, đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa; Nguyên đơn chị Lưu Thị MH vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; do đó căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

3.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị MH và anh Nguyễn Văn T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 09/11/2017 tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện TL, tỉnh BT nên quan hệ hôn nhân của hai đương sự là hợp pháp theo quy định tại Điều 8; Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Mặc dù chị H và anh T đã có thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau, việc kết hôn là tự nguyện nhưng quá trình chung sống hai bên phát sinh mâu thuẫn trầm trọng

kéo dài, tình cảm vợ chồng đã không còn nên mục đích của hôn nhân để xây dựng gia đình H phúc không đạt được. Đến nay, chị H yêu cầu ly hôn, do đó yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị H là phù hợp pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

3.2 Về con chung: Chị Lưu Thị MH và anh Nguyễn Văn T có 01 người con chung tên Nguyễn Lưu TN, sinh ngày 21/9/2018. Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được quyền nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Lưu TN cho đến khi thành niên và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con; Anh T cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Lưu TN.

Hội đồng xét xử xét thấy, nghĩa vụ nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung là nghĩa vụ chung của vợ chồng, tuy nhiên xét điều kiện thực tế cháu Nhã hiện nay mới 37 tháng tuổi, mặt khác cháu N được chị H nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc từ nhỏ đến nay, do đó để đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất cho cháu Nhã, Hội đồng xét xử cần giao cháu N cho chị H nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục; Xét chị H không yêu cầu anh T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng.

3.3 Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 8; Điều 9; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lưu Thị MH; Chị Lưu Thị MH được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về quyền nuôi con: Giao cho chị Lưu Thị MH được quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Nguyễn Lưu TN, sinh ngày 21/9/2018 cho đến khi đủ 18 tuổi; Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Lưu Thị MH.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

3. Về án phí: Chị Lưu Thị MH phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số No 0004647 ngày 23/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TL. Chị Lưu Thị MH đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt các đương sự; Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BT;
- VKSND tỉnh BT;
- VKSND huyện TL;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện TL;
- UBND xã G, huyện TL, tỉnh BT (thay thông báo);
- Lưu: VP, án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Bình